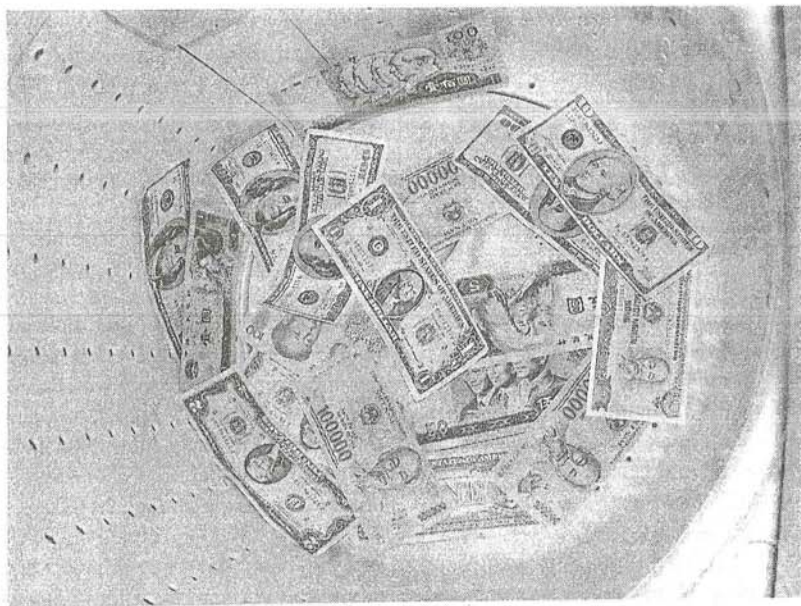


# CHỐNG RỬA TIỀN Nhưng chống ai?

PGS.TS. TRẦN NGỌC THƠ



**Tất nhiên là chống lại tội phạm rửa tiền rồi, thế nhưng tại sao tổ chức chống rửa tiền quốc tế lại còn đưa ra khuyến nghị rất nhạy cảm cho các quốc gia thành viên khi yêu cầu ngân hàng và định chế tài chính của các nước này phải tiến hành ghi chép, giám sát và theo dõi những hoạt động của các yếu nhân? Như vậy là đã rõ, chính nguồn gốc tiềm ẩn hàng đầu dẫn đến rửa tiền - đó là quyền lực - mới đáng được giám sát triệt để nhất vì vậy họ mới phát hiện ra nhiều vụ tham nhũng động trời, mà toàn là những chức sắc như vụ Phó tổng thống Nam Phi, vụ Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc.**

**Nhưng cách chống rửa tiền của VN thì lại khác.**

## **Bối cảnh hoạt động rửa tiền và chống rửa tiền ở VN**

### **1. Những kẻ hở dẫn đến hoạt động rửa tiền**

Hiện nay vẫn chưa có những cách hiểu thống nhất về thế nào là rửa tiền nhưng với một hàm ý rộng nhất rửa tiền là quá trình được thực hiện nhằm che giấu nguồn thu bất chính từ các hành vi phạm tội. Đây được xem là loại tội phạm phái sinh bởi hành vi rửa tiền được thực hiện với mục đích tẩy rửa nguồn gốc bất hợp pháp của các khoản thu có được do các hành vi tội phạm khác. Theo giới quan sát, các quy phạm pháp luật theo hướng rất thận trọng đối với các giao dịch vốn vào và ra ở nước ta đã làm hạn chế đáng kể đến các hoạt động rửa tiền.

Nhưng ở một thái cực ngược lại, vẫn còn có quá nhiều những kẻ hở để hoạt động rửa tiền phát triển.

Điều đầu tiên phải kể đến, đó là do hệ thống tài chính tiền tệ đang trong giai đoạn phát triển với những quy định lỏng lẻo trong cơ chế giám sát từ phía các ngân hàng và định chế tài chính. Đây chính là rủi ro đáng kể để các tội phạm tiến hành các hoạt động rửa tiền mà các cơ quan chức năng khó lần ra dấu vết. Theo ông Bronwyn Somerville, chuyên gia tư vấn ban thư ký nhóm công tác chống rửa tiền châu Á-Thái Bình Dương - APG, VN có những rủi ro như thế và đó chính là một cầu nối thuận lợi cho hoạt động rửa tiền và là một điểm đến cho các tội phạm rửa tiền quốc tế và trong nước đầu tư vào các doanh nghiệp cũng như đầu tư tài chính vào nền kinh

tế ở một quy mô lớn.

Càng đáng lo ngại hơn nữa khi một dạng nền kinh tế ngầm trên thị trường phi chính thức (shadow economy) hiện đang hiện diện mạnh mẽ ở VN bất chấp những nỗ lực của các cơ quan chức năng. Đây là một dạng nền kinh tế mà những bất cập trong lĩnh vực tài chính tiền tệ đã làm cho đồng USD và vàng vẫn còn là những phương tiện thanh toán phổ biến trong nền kinh tế. Thậm chí ngay cả những doanh nghiệp hoạt động chân chính cũng buộc phải sử dụng USD và vàng trong các giao dịch chính thức của mình. Đây là một cảnh báo về nguy cơ dẫn đến các hành vi rửa tiền khó lần ra dấu vết nếu như các nhà hoạch định chính sách không có những định hướng hợp lý trong chính sách tiền tệ, đặc biệt là việc tháo gỡ các rào cản phi lý trên thị trường ngoại hối. Thực tế cho thấy, mặc dù lượng kiều hối trong năm 2004 vừa qua chuyển về VN là khá cao, trên 3 tỷ USD nhưng theo đánh giá của các chuyên gia ngân hàng con số thực tế có khả năng còn cao hơn nhiều do lượng kiều hối phi chính thức chiếm đến khoảng 30% - 60% tổng lượng kiều hối thực tế. Tổng cộng lại, lượng kiều hối còn cao hơn cả số đầu tư trực tiếp nước ngoài cả năm và những nguồn tiền này rất khó xác định nguồn gốc xuất xứ của chúng.

Đó còn là do những nguồn gốc khác dẫn đến các hành vi rửa tiền như tình trạng tham nhũng tràn lan đến mức đã trở thành một "thị trường tham nhũng" hần hoi, tình trạng trốn



thuế, tình trạng tiêu cực lãng phí và thất thoát trong xây dựng cơ bản cùng với các dạng tổ chức tội phạm đang ngày càng phát triển nhưng các biện pháp để ngăn chặn vẫn chưa mang lại thành quả như mong đợi.

Minh chứng cho các nhận định này là hành vi rửa tiền tiêu biểu bằng nguồn tiền phi pháp từ hoạt động ma túy mới vừa được khám phá là trường hợp Lê Thị Mai sử dụng tiền thu được từ hoạt động buôn ma túy đầu tư dưới danh nghĩa của Công ty Viet-Can Resorts & Plantation vào tỉnh Khánh Hòa. Ngoài ra còn rất nhiều các ví dụ khác nữa về hành vi rửa tiền từ các hành vi tội phạm như tham nhũng trốn thuế v.v... Vụ tham ô mới vừa phát hiện ở Tổng công ty hàng không VN chẳng hạn, các tội phạm là những viên chức nhà nước đã lập các chứng từ thanh toán khống cước phí vận chuyển và hao hụt xăng dầu một số tiền lên đến mức kỷ lục là 50 tỷ đồng và sau đó dùng số tiền này để thành lập công ty cổ phần Nam Vinh. Rồi từ công ty này, các đối tượng đã lập thêm công ty con là công ty cổ phần dầu khí Đông Xuyên.

Ngoài ra theo Interpol, đã từng có các hoạt động rửa tiền thông qua hệ thống ngân hàng VN.

Những chứng cứ mới vừa phát hiện trong thời gian qua có thể chỉ mới là bề nổi của tảng băng. Trên thực tế, có thể còn có nhiều những nguồn tiền từ các hoạt động phạm tội khác như tham nhũng, tham ô lãng phí, v.v. vẫn chưa được phát hiện.

## 2. Đến những nỗ lực chống rửa tiền: chỉ mới khởi động và vẫn còn theo "kiểu VN"

Những nỗ lực chống lại hoạt động rửa tiền hầu như chưa mang lại những thành quả đáng kể do hiện nay VN vẫn chưa có luật rửa tiền phù hợp với những chuẩn mực quốc tế. Mặc dù Chính phủ mới ban hành Nghị định 74/2005 về phòng chống rửa tiền nhưng có lẽ chừng nào chúng chưa được nâng lên thành luật và vẫn còn "theo kiểu VN" thì nỗ lực chống lại các hoạt động rửa tiền khó có thể mang lại những thành quả như mong đợi.

Một lý do khác nữa là do hiện nay chúng ta vẫn chưa có cơ chế phối hợp thực hiện như thế nào giữa các ngành ngân hàng, tài chính, chứng khoán, tòa án, công an và các nhà hoạch định chính sách để chống lại tội phạm rửa tiền. Kinh nghiệm của Hồng Kông cho thấy, mặc dù đã xây dựng lực lượng chống rửa tiền từ năm 1989, nhưng quá trình tìm sự hợp tác từ phía các cơ quan pháp luật có trách nhiệm chống rửa tiền với các đối tác khác như ngân hàng, các tổ chức kiểm toán, luật sư, những người đổi tiền, đại lý chuyển tiền, các nhà môi giới chứng khoán, các công ty bất động sản... là điều không hề đơn giản. Thậm chí việc phối hợp điều tra cũng mới chủ yếu tập trung ở khu vực ngân hàng. Còn ở các lĩnh vực khác như các doanh nghiệp có liên quan, các công ty kiểm toán và công ty môi giới chứng khoán, những mối liên kết giữa các cơ quan điều tra với các công ty này rất khó để thực hiện. Trong bối cảnh đó, nghị định chống rửa tiền ở VN trước mắt cũng chỉ mới thực hiện chủ yếu trong lĩnh vực tài chính ngân hàng mà thôi.

Đã có những ngại đầu tiên về nghị định chống rửa tiền từ phía khách hàng và báo chí khi các ngân hàng phải báo cáo cho NHNN về các giao dịch trong một ngày của một cá nhân hoặc tổ chức có tổng giá trị từ 200 triệu đồng trở lên, hoặc

những khách hàng nào có lượng tiền gửi từ 500 triệu đồng trở lên tại một ngân hàng. Tâm lý không đồng tình của người dân cũng có cơ sở do đây là những quy định quá mới và quá đột ngột nên đã có những đồn đoán rằng nỗ lực chống rửa tiền sẽ vấp phải những trở ngại nhất định khi một số ngân hàng tìm cách bảo vệ cho các khách hàng của mình.

Những nỗ lực chống rửa tiền lại diễn ra trong bối cảnh VN quá chậm chân so với các quốc gia trong khu vực vốn hầu hết đều đã ban hành bộ luật chống rửa tiền, hầu quả là một số ngân hàng lãnh đủ do những trả đũa từ một số nước mà điển hình là Mỹ. Do chưa có luật chống rửa tiền nên có đến ba NHTM hàng đầu của VN là Ngân hàng ngoại thương VN, Ngân hàng đầu tư và phát triển và NHTM cổ phần Á Châu xin lập văn phòng đại diện tại Mỹ đều bị từ chối. Đó là chưa kể, Nghị định 74 về phòng chống rửa tiền chưa chắc đã nhận được sự đồng tình của các tổ chức quốc tế vì chưa hẳn nghị định này có tuân thủ theo những chuẩn mực quốc tế về chống rửa tiền và chống các hoạt động tài trợ cho khủng bố hay không.

Việc tổ chức nào tham gia vào các hoạt động chống rửa tiền cũng chưa nhận được nhiều sự đồng tình của các nhà nghiên cứu và công luận. Đó sẽ là một trung tâm có tên gọi "Trung tâm thông tin phòng chống rửa tiền" và trực thuộc NHNN. Với cơ chế quản lý hiện hành, có thể thông cảm cho những quan điểm của các nhà hoạch định chính sách khi quyết định để Trung tâm thông tin phòng chống rửa tiền trực thuộc NHNN vì lẽ hiện nay chỉ có những chuyên gia trong ngành ngân hàng mới hiểu sâu sắc hoạt động giao dịch tiền tệ và vì thế chỉ có họ mới có đủ những khả năng chuyên môn nhất định để kiểm soát các nguồn tiền bẩn. Tuy nhiên lập luận như thế cũng khó thuyết phục vì chúng chỉ thuộc về lĩnh vực kỹ thuật và không khó để khắc phục. Ở các nước trên thế giới, đây phải là một tổ chức tình báo chống rửa tiền và là một cơ quan trực thuộc Chính phủ chứ không phải trực thuộc NHNN. Việc để cho một tổ chức chỉ mới dừng lại ở mức tên gọi "thông tin" và chỉ trực thuộc NHNN cho thấy các cơ quan chức năng vẫn còn khá nhay cảm với các biện pháp trấn áp các hoạt động rửa tiền.

Cuối cùng là do hoạt động rửa tiền không chỉ giới hạn trong phạm vi một quốc gia mà mang tính quốc tế, do đó những nỗ lực quốc tế chống lại tội phạm rửa tiền cũng phải được đặt ngang hàng với các biện pháp khác. Có điều do VN hiện nay mới chỉ là quan sát viên của APG (bao gồm 28 quốc gia thành viên và 12 quan sát viên) nên những phối hợp quốc tế cũng khó có khả năng mang lại hiệu quả cao.

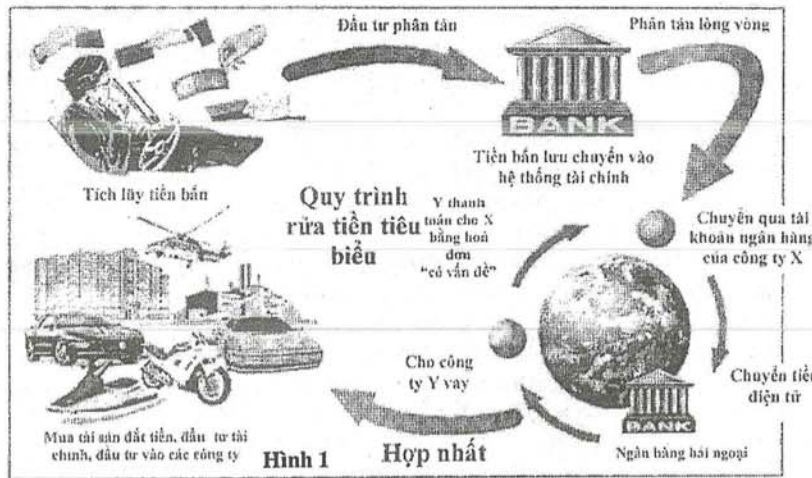
Tất cả những phân tích trên cho thấy phải chăng vấn đề "chống ai" vẫn còn mập mờ khiến cho mọi người hiểu rằng vẫn còn có "vùng cấm" đối với những hành vi hoặc cá nhân có liên đới hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động rửa tiền.

## Quy trình rửa tiền tiêu biểu và khía cạnh kinh tế của hoạt động rửa tiền

### 1. Ba giai đoạn cơ bản của rửa tiền

Để có thể nhận dạng đầy đủ đúng bản chất của hoạt động rửa tiền, chúng ta cần phải hiểu những thuật ngữ liên quan đến hành vi rửa tiền. Hành vi rửa tiền có liên quan đến ba giai đoạn sau (Hình 1):





Hình 1

Hợp nhất

**Đầu tư phân tán (Placement):** Đây là thuật ngữ nói lên việc phân phối nguồn tiền từ các hoạt động phi pháp vào trong hệ thống tài chính mà không gây ra sự chú ý của các định chế tài chính và của các cơ quan chức năng. Các tội phạm rửa tiền có thể thực hiện đầu tư phân tán bằng cách chia các khoản tiền bẩn thành nhiều số lượng các khoản tiền nhỏ dưới mức quy định - theo đề xuất của tổ chức chống rửa tiền quốc tế là 15.000 USD hoặc euro - và thường là ở những ngân hàng có các quy chế kiểm soát nội bộ yếu kém, hoặc là những ngân hàng có uy tín thấp. Thậm chí các tội phạm rửa tiền còn thực hiện một cách hoàn hảo các kế hoạch của mình bằng cách chuyển tiền vào những tài khoản của những đối tác mà những hóa đơn thu tiền của các đối tác này sẽ không bao giờ có các hàng hóa hoặc dịch vụ đối ứng. Đã từng có một số đối tác nước ngoài đề xuất với NHNN VN, nếu cho họ mở tài khoản và ký kết hợp đồng tín dụng thì họ sẽ chuyển vào 20 tỷ USD để cho vay với lãi suất ưu đãi trong 30 năm và thậm chí trong 10 năm đầu họ sẽ xóa luôn các khoản nợ gốc.

**Phân tán lòng vòng (Layering):** Đây là thuật ngữ nói lên một quy trình tạo ra một chuỗi các giao dịch nhằm mục đích che giấu các nguồn tiền từ các hoạt động phi pháp và làm rối tung các dấu vết kiểm toán sau này. Các kỹ thuật phân tán thông thường là chuyển tiền điện tử ra nước ngoài, thường trực tiếp vào những ngân hàng để dãi "bank secrecy haven" hoặc vào những chứng chỉ tiền gửi có những quy chế pháp lý thông thoáng mà người

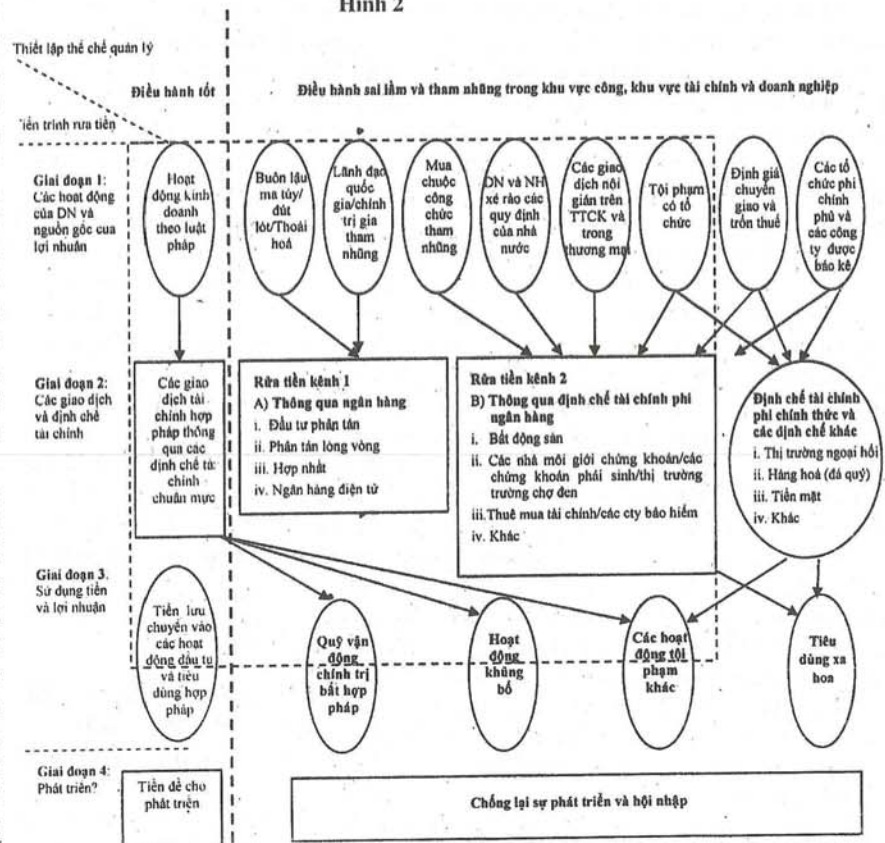
chủ của nó sẵn sàng có thể rút ra vào bất kỳ lúc nào. Đó là những công cụ có tính thanh khoản rất cao như các séc du lịch chẳng hạn (lưu ý rằng, thuật ngữ chuyển tiền điện tử trong các ví dụ minh họa trên có thể hàm ý rằng người chuyển tiền và người thụ hưởng chỉ là một người). Bước kế tiếp, kẻ đồng lõa sẽ làm cho vấn đề trở nên phức tạp hơn nữa bằng cách chuyển tiền điện tử tới những người nắm giữ những tài khoản bí mật - thường là ở những quốc gia có các quy tắc quản trị ngân hàng hải ngoại lỏng lẻo. Những người này sẽ cho vay tiền tới những đối tác mà sau này sẽ hoàn trả lại bằng các hóa đơn "có vấn đề".

**Hợp nhất (Integration):** Đây là thuật ngữ nói lên giai đoạn cuối cùng của việc rửa tiền, là việc tái phân phối trở lại vào nền kinh tế các nguồn tiền không thể lần ra dấu vết được nữa. Giai đoạn này được tiến hành thông qua hàng loạt các hành vi tiêu dùng xa hoa lãng phí, các chi tiêu đầu tư vào các doanh nghiệp và đầu tư tài chính.

## 2. Chống rửa tiền: Phải hiểu được các giao dịch và hành vi dẫn đến nguồn gốc của tiền bẩn

Để có thể đưa ra các biện pháp chống rửa tiền hiệu quả,

Hình 2





đòi hỏi phải có những hiểu biết hết sức sâu sắc về những giao dịch và hành vi dẫn đến các hoạt động rửa tiền. Hình sau sẽ cho chúng ta thấy những nguồn gốc sâu xa của hoạt động rửa tiền cùng với những hậu quả của chúng (Hình 2).

Dòng thứ nhất (giai đoạn 1) cho thấy các dạng hoạt động (hợp pháp và bất hợp pháp) cũng như nguồn hình thành của lợi nhuận và các quỹ. Lưu ý rằng khái niệm quỹ được sử dụng trong quy trình rửa tiền có phạm vi rất rộng, chúng bao gồm các nguồn tiền, tài sản hữu hình, tài sản vô hình, các bằng sở hữu v.v. Nói chung là tất cả những gì được hình thành từ nguồn tiền bản. Những nguồn gốc của các quỹ và lợi nhuận này có thể là hợp pháp hoặc là bất hợp pháp. Dòng thứ hai (giai đoạn 2) thể hiện các dạng giao dịch và các ngân hàng cũng như các định chế tài chính khác. Dòng thứ ba (giai đoạn 3) cho thấy các nguồn tiền này đã được sử dụng như thế nào. Dòng thứ tư (giai đoạn 4) cho thấy tác động cuối cùng của các hoạt động, các hoạt động này có thể là hỗ trợ làm tiền để cho sự tăng trưởng hoặc cũng có thể dẫn tới những hậu quả làm kìm hãm sự phát triển và hội nhập của một quốc gia.

Giai đoạn thứ nhất trên hình cho thấy các hoạt động phi pháp tạo ra các nguồn tiền cho hành vi rửa tiền là không giống nhau giữa các nước, chúng thay đổi từ quốc gia này sang quốc gia khác và từ khu vực này sang khu vực khác. Hình bầu dục bên trái thể hiện các khía cạnh hợp pháp; phần còn lại (bên phải) tiêu biểu cho các hoạt động phi pháp có liên quan đến các giao dịch nội gián trên thị trường chứng khoán; các kỹ thuật định giá chuyển giao mà các công ty đa quốc gia sử dụng để trốn thuế; buôn lậu ma túy; hối lộ; tham nhũng trong kinh doanh và tham nhũng trong các giới chức chính phủ và các tầng lớp chính trị. Các hoạt động phi pháp này không giống nhau giữa các quốc gia, chính vì thế một điều rất quan trọng mà chính phủ các nước cần phải đặc biệt quan tâm là phải tiến hành các cuộc đối thoại công khai để nhận diện đầu là những nguy cơ chính giữa các mối liên kết giữa các hoạt động rửa tiền và những biểu hiện của tình trạng quản lý sai lầm và tham nhũng tràn lan trong các khu vực công và khu vực tư. Nếu nhận dạng đúng và có những biện pháp kiên quyết ngay trong giai đoạn thứ nhất thì các hoạt động rửa tiền từ các nguồn tiền bản sẽ giảm đi đáng kể.

Giai đoạn thứ hai trên Hình 2 cho thấy các định chế tài chính có liên đới tới các hoạt động rửa tiền. Đầu tiên, cần phải lưu ý phân biệt các dạng hoạt động hợp pháp và cả bất hợp pháp được thực hiện thông qua các kênh: (1) các ngân hàng (2) các định chế tài chính phi ngân hàng và (3) các định chế khác. Trong khi phần lớn hoạt động rửa tiền ở các quốc gia vẫn còn có khuynh hướng sử dụng hệ thống ngân hàng thì rửa tiền thông qua các giao dịch thuộc hệ thống phi ngân hàng và thông qua các kênh khác cũng ngày càng có xu hướng tăng lên đáng kể, kể cả khu vực chính thức và phi chính thức. Điều đáng lưu ý là các hoạt động rửa tiền ở khu vực tài chính phi chính thức cũng ngày càng phát triển ở các quốc gia. Đây là điều mà chính phủ các nước phải đặc biệt quan tâm, trong đó vai trò của việc tăng cường cơ chế giám sát và kiểm tra của khu vực ngân hàng có tầm quan trọng đặc biệt nhằm tránh để cho chúng lây lan sang khu vực tài chính phi chính thức.

Trong giai đoạn thứ ba, rửa tiền có thể được thực hiện thông qua rất nhiều hoạt động bao gồm các hoạt động tài trợ

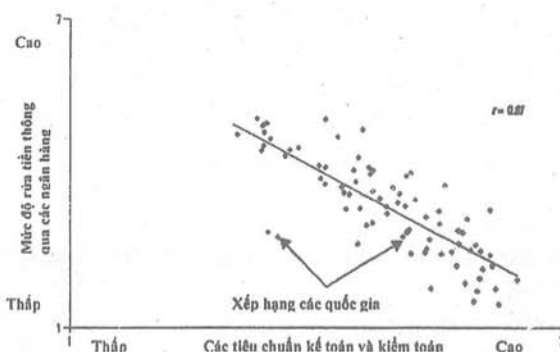
cho các quan chức chính trị, tham nhũng, tiêu xài xa hoa lãng phí và thậm chí tài trợ cho các hoạt động khủng bố.

Trong giai đoạn thứ tư, nếu như các hoạt động tài chính chu chuyển vào các kênh pháp lý thì hoàn toàn có khả năng đóng góp vào cho sự phát triển và tăng trưởng của quốc gia, ngược lại sẽ dẫn đến những hậu quả xấu cho nền kinh tế mà đáng kể nhất là làm triệt tiêu khả năng hội nhập của quốc gia đó vào nền kinh tế toàn cầu.

### 3. Mối tương quan giữa mức độ rửa tiền thông qua hệ thống ngân hàng và các chuẩn mực kế toán kiểm toán; tình hình tài chính của ngân hàng và tham nhũng

Cuộc khảo sát do IMF và WB tiến hành đối với các doanh nghiệp ở 80 quốc gia vào năm 2002 đã cho thấy khá nhiều vấn đề chính sách mà các chính phủ cần phải nghiên cứu và quan tâm để nỗ lực chống rửa tiền đi vào thực chất. Các đồ thị cho thấy có rất nhiều mối tương quan giữa hoạt động rửa tiền và các biến số có liên quan. Hầu hết giữa các biến này có mối tương quan với nhau rất chặt (hệ số tương quan r thấp nhất cũng là 0,7). Mối chấm trên đồ thị tương trưng cho xếp hạng trung bình cho mỗi quốc gia trong số 80 quốc gia.

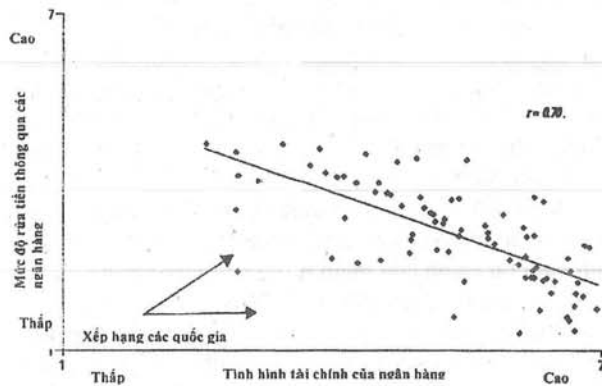
Hình 3. Rửa tiền (thông qua ngân hàng) và các tiêu chuẩn kế toán kiểm toán



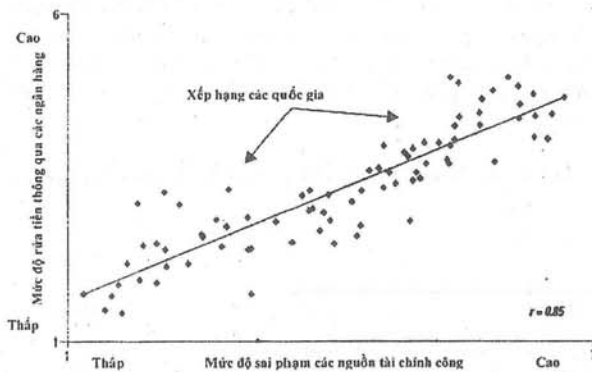
Dễ thấy ngay rằng rửa tiền thông qua hệ thống ngân hàng có mối tương quan rất chặt chẽ các chuẩn mực kế toán kiểm toán (Hình 3). Càng tăng cường những chuẩn mực kế toán kiểm toán trong các khu vực tư và cả khu vực công, hoạt động rửa tiền càng giảm. Hoạt động rửa tiền còn có mối tương quan cao với tình hình tài chính trong hệ thống ngân hàng (Hình 4), tình hình tài chính trong khu vực ngân hàng càng lành mạnh, hoạt động rửa tiền càng ít có cơ may lan rộng và phát triển. Ngoài ra, hoạt động rửa tiền lại có mối tương quan mật thiết với tham nhũng, lãng phí và thất thoát trong khu vực công (Hình 5). Những quốc gia nào nghiêm trị tham nhũng và minh bạch trong sử dụng ngân sách công, hoạt động rửa tiền càng ít có cơ may lây lan. Các nghiên cứu đã cho thấy giữa tham nhũng và rửa tiền có mối quan hệ với nhau rất chặt chẽ. Thậm chí tham nhũng còn được xem là nhân tố rủi ro vô cùng lớn và là nguồn gốc cho các hoạt động rửa tiền và tài trợ cho khủng bố. Nói cách khác tham nhũng và rửa tiền được xem như là những người bạn song hành thân thiết nhất, chừng nào tham nhũng còn tồn tại, chừng đó các hoạt động rửa tiền và tội phạm vẫn sẽ phát triển không ngừng.



Hình 4. Rửa tiền (thông qua ngân hàng) và tình hình tài chính của ngân hàng



Hình 5. Rửa tiền (thông qua ngân hàng) và sai phạm nguồn tài chính công



### Hậu quả của việc tiếp nhận dòng tài chính có nguồn gốc rửa tiền

Dòng tài chính từ hoạt động rửa tiền được xem như là hoạt động kinh doanh lớn thứ ba thế giới tính về mặt giá trị và hiện đang tăng trưởng nhanh chóng và cũng không ai biết được chính xác mức độ thực sự của rửa tiền là như thế nào. Theo tổ chức OECD, chỉ tính riêng các hoạt động rửa tiền có nguồn gốc từ ma túy không thôi, con số đã vượt con số 1,1 nghìn tỷ USD mỗi năm. Tính chung hết hoạt động rửa tiền có doanh số khoảng 2% GDP toàn cầu! Dòng tài chính mang lại từ rửa tiền không chỉ hoành hành ở các nước đang phát triển mà ngay cả những nước phát triển tình hình này cũng tỏ ra đáng ngại. Nền "kinh tế đen" nhận được từ dòng tài chính phi pháp ở Anh chiếm xấp xỉ 7% GDP, ở Mỹ là 9%, Đức là 10%. Trong khi ở Ý, Tây Ban Nha, Hy Lạp con số có thể lên đến 25% GDP. Ở Nga và các nước Đông Âu con số còn lên đến 50% GDP. Ở các nước châu Á, châu Phi và Mỹ la tinh, dòng tài chính từ hoạt động rửa tiền còn được hỗ trợ bởi một nền kinh tế ngầm mà trong đó con số thống kê không thể tính hết được.

Nguồn tiền bản cho phép các tội phạm hoạt động tự do và sử dụng các khoản tài chính bất minh vào các hoạt động tội ác và cổ vũ cho các hoạt động phi pháp như tham nhũng, buôn lậu ma túy, và tài trợ cho các hoạt động khủng bố. Sau đây là một số những hậu quả khi những dòng tài chính bất minh có thể tác động như thế nào đến nền kinh tế của một quốc gia.

1. Các dòng tài chính phi pháp từ hoạt động rửa tiền sẽ làm lũng đoạn nền kinh tế quốc gia. Thực tế cho thấy nền kinh tế của nước Nga đã bị lũng đoạn như thế nào khi có đến hơn 50% các ngân hàng Maxcova có liên quan đến hoạt động của mafia. Theo bà Susan J Adams trưởng đại diện IMF tại VN, VN cần phải cảnh giác với các dòng tài chính phi pháp này bởi nếu để chúng chảy vào thì sớm muộn nền kinh tế và hệ thống tài chính tiền tệ quốc gia cũng sẽ bị tàn phá.

2. Các định chế tài chính nào tiếp nhận những dòng tài chính phi pháp thì tính thanh khoản, tình hình tài chính, danh tiếng của các định chế tài chính sẽ bị đe dọa nghiêm trọng khi một số lượng lớn các nguồn tiền phi pháp này bất chợt rút ra khỏi quốc gia như là một phần của kế hoạch rửa tiền mà điển hình là sự sụp đổ của ngân hàng quốc tế BCCI của Mỹ.

3. Các doanh nghiệp chân chính thấy rằng họ không thể nào cạnh tranh nổi với các công ty có liên quan đến các hoạt động rửa tiền. Những công ty được bảo kê như thế sẽ cung cấp những dịch vụ và hàng hóa dưới giá thị trường và thậm chí chịu lỗ bởi vì mục tiêu chủ yếu của họ là rửa tiền hơn là phải cạnh tranh và tìm kiếm lợi nhuận như những công ty chân chính khác.

4. Rửa tiền cũng có thể làm méo mó nền kinh tế và tạo ra tính bất ổn của thị trường. Những tội phạm rửa tiền có thể chuyển vốn tới những khu vực hoặc những vùng mà những nguồn tiền phi pháp khó có khả năng bị phát hiện bất chấp việc đầu tư đó có cần thiết và mang lại lợi nhuận hay không. Các dự án đầu tư kiểu này chắc chắn là không có lợi cho sự phát triển của các ngành công nghiệp tại địa phương và quốc gia bởi vì chúng không tuân thủ theo bất kỳ quy tắc nào của sự phát triển.

5. Đồng tiền của một quốc gia cũng bị đe dọa do nguồn cung ứng tiền tệ từ các hoạt động rửa tiền không dựa trên các yếu tố kỳ vọng hợp lý của thị trường mà dựa trên những yếu tố ngoài thị trường. Những ghi nhận cho thấy, TTCK của các quốc gia tiếp nhận nguồn tài chính từ hoạt động rửa tiền đã có những biến động bất ngờ từ các đợt thu gom cổ phiếu trên TTCK từ các quỹ đầu tư nước ngoài theo những quy luật không thể dự đoán được, thậm chí giá cổ phiếu của các doanh nghiệp làm ăn thua lỗ cũng lên giá đáng kể.

6. Các hoạt động rửa tiền làm mất đi uy tín của quốc gia và do đó làm giảm đi những cơ hội tăng trưởng do các nhà đầu tư giờ đây đã mất đi niềm tin vào quốc gia đó. Đầu tư nước ngoài vào các quốc gia như thế chắc chắn sẽ sụt giảm đáng kể.

Những hậu quả nghiêm trọng trên khiến cho cuộc chiến chống tội phạm rửa tiền thực sự có một tầm quan trọng đặc biệt đối với sự tồn vong của đất nước. Do đó chúng ta hoàn toàn ủng hộ chủ trương chống rửa tiền thông qua nghị định chống rửa tiền mà Chính phủ vừa mới ban hành mặc dù theo quan điểm riêng của chúng tôi chúng vẫn còn rất nửa vời và còn có rất nhiều vấn đề cần phải được xem xét lại.

### Các biện pháp chống rửa tiền

#### 1. FATF - Tổ chức chống rửa tiền quốc tế

Vào năm 1989 các nước G-7 đã thành lập lực lượng đặc nhiệm trong lĩnh vực tài chính FATF (Financial Action Task Force). FATF được xem như là một công cụ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực chống rửa tiền: có nhiệm vụ đánh giá, giám sát



các biện pháp chống rửa tiền, theo dấu các hoạt động rửa tiền ở các quốc gia thành viên và không phải là thành viên tổ chức này.

Năm 1990 FATF đã cho phát hành 40 khuyến nghị chống rửa tiền cùng với 8 khuyến nghị đặc biệt khác về chống rửa tiền và khủng bố. Đây được xem là các chuẩn mực quốc tế chống rửa tiền và khủng bố, được biết đến với tên gọi là FATF 40+8. Các đề xuất này là tập hợp các quy định toàn diện về hướng dẫn chống rửa tiền cho các chính phủ, các cơ quan lập pháp và hành pháp, các định chế tài chính và các tổ chức kinh doanh nói chung. Hiện nay có hơn 130 quốc gia và lãnh thổ - đại diện cho khoảng 85% dân số thế giới và khoảng 90% đến 95% sản lượng kinh tế toàn cầu đã thực hiện những cam kết chính trị để thực hiện 40+8 khuyến nghị của FATF (VN vẫn chỉ mới là quan sát viên chứ chưa phải là thành viên chính thức của FATF). Các phương pháp luận nhằm thực hiện các đề xuất 40+8 đã được soạn thảo dưới sự tham gia của IMF và WB và đã được cập nhật lại vào ngày 25.2.2004, chủ yếu là hiệu chỉnh lại những phương pháp có liên quan đến các đề xuất đặc biệt liên quan đến chống khủng bố.

FATF còn có một nhiệm vụ nữa là công bố danh sách những nước và vùng lãnh thổ không cam kết hoặc không hưởng ứng tích cực chống lại nạn rửa tiền. Ngay khi bản danh sách này được công bố lần đầu tiên vào tháng 6 năm 2000, 15 nước và lãnh thổ trong danh sách không hợp tác đã nhanh chóng hành động để thực hiện những chuẩn mực 40+8. Đây là một trong những cảnh báo cho những quốc gia nào không có thiện chí trong các nỗ lực hợp tác quốc tế chống lại rửa tiền và khủng bố. Tất nhiên con đường hội nhập vào nền kinh tế thế giới của các quốc gia không phải thành viên này cũng sẽ gặp phải những trở ngại tương xứng.

## 2. Những bài học kinh nghiệm từ FATF 40+8

Các phương pháp FATF 40+8 là một chuẩn mực quốc tế về chống rửa tiền và khủng bố, chúng chứa đựng trên 200 tiêu chuẩn quan trọng, 20 tiêu chuẩn phụ và 35 tiêu chuẩn định kèm. Sau đây là một số vấn đề chính yếu mang tính quyết định liệu xem các quốc gia "có muốn" và "có dám" tuân thủ theo để trở thành thành viên của tổ chức này hay không.

(1) Các quốc gia phải đưa ra được một chuỗi các hành vi phạm tội có liên quan đến hành vi rửa tiền, chỉ ít cũng phải bao quát toàn bộ 20 hành vi phạm pháp có liên quan đến hoạt động rửa tiền trong các đề xuất 40+8. Các hành vi phạm tội này được liệt kê hết sức rõ ràng với 20 tội danh. Ngoài những loại tội phạm có tổ chức thì những tội phạm "vĩ mô" khác được lưu ý đặc biệt, đó là những tội liên quan đến lạm dụng thân thế chính trị gia đình, tham nhũng, dút lốt, giao dịch nội gián trên thị trường tài chính và loại tội phạm về môi trường như khai thác tài nguyên thiên nhiên trái phép.

(2) Các khía cạnh pháp lý của các hoạt động và giao dịch tài chính của các định chế tài chính được đặc biệt quan tâm nhằm phát hiện các hoạt động rửa tiền trong khu vực tài chính. Điều này có nghĩa là các định chế tài chính trước hết phải tuân thủ những chuẩn mực quốc tế về quản trị ngân hàng và các định chế tài chính như là thỏa ước Basel về vốn tự có ngân hàng để cho hoạt động của các ngân hàng trở nên lành mạnh hơn. Ngoài ra các định chế tài chính còn phải xây dựng những quy trình quản lý rủi ro thích hợp nhằm lưu trữ và phát

hiện ra những giao dịch đáng ngờ.

(3) Tăng cường và yêu cầu các định chế tài chính làm rõ hơn nữa một cách kiên quyết những yêu cầu bắt buộc trong việc phát hiện và báo cáo với tổ chức tình báo chống rửa tiền đối với các giao dịch đáng ngờ (suspicious transactions).

(4) Các quốc gia thành viên cũng được yêu cầu phải xem xét và rà soát lại thật kỹ các bộ luật như luật thương mại, luật doanh nghiệp, luật chứng khoán, luật đầu tư theo hướng thật rõ ràng và minh bạch để tránh tình trạng hiểu lầm và xảy ra những thỏa thuận theo kiểu "đăng sau cánh cửa đóng".

(5) Những hoạt động phối hợp ở tầm quốc tế cũng phải được tăng cường nhằm thực hiện một chiến dịch quy mô toàn cầu chống lại nạn rửa tiền. Nên nhớ rằng, nếu chỉ thực hiện chống rửa tiền trong phạm vi đóng cửa của một nền kinh tế, với những quy định không theo những chuẩn mực quốc tế thì cũng có nghĩa là quốc gia đó có thể có những "vấn đề" với chống rửa tiền.

(6) Đáng chú ý trong các đề xuất của FATF, có những đề xuất liên quan đến việc ghi chép, giám sát và theo dõi những hoạt động của các yếu nhân (Politically Exposed Persons). Đây là những nhân vật đã từng được giao các nhiệm vụ quan trọng, bao gồm những người đứng đầu chính phủ, các quan chức cấp cao chính phủ và chính trị gia cao cấp, các viên chức quân đội và quan chức tư pháp, các giám đốc cấp cao ở các doanh nghiệp. FATF yêu cầu các định chế tài chính phải thiết lập một hệ thống kiểm soát rủi ro để xác định khách hàng có phải là những yếu nhân này hay không; thực hiện những biện pháp để xác định nguồn gốc và những tài sản của họ và tiến hành phân tích các hoạt động kinh doanh của các nhân vật này.

(7) Liên quan đến việc thiết lập các định chế chống rửa tiền, FATF có đưa ra đề xuất là các quốc gia cần thiết phải thành lập đơn vị tình báo tài chính FIU (Financial Intelligence Unit). Các quan chức, nhân viên nào mà tiết lộ những giao dịch đáng ngờ của khách hàng thì sẽ được miễn trừ bởi luật về các hành vi tiết lộ bí mật thông tin. Như vậy FIU được xem như là một trung tâm quốc gia về nhận, phân tích và phổ biến các báo cáo các giao dịch đáng ngờ và những hoạt động khác liên quan đến rửa tiền và tài trợ cho khủng bố. Để cho FIU hoạt động hiệu quả, các quốc gia cần phải thiết lập một cơ chế phối hợp giữa các nhà hoạch định chính sách, các cơ quan tư pháp và các tổ chức giám sát như tổ chức chống tham nhũng chẳng hạn. Điều này có nghĩa là không phải chỉ đến khi hình thành một đơn vị như FIU thì chống rửa tiền mới mang lại kết quả, mà trên hết là hình thành một cơ chế phối hợp giữa FIU và các tổ chức khác.

Nói tóm lại, điểm nhấn quan trọng nhất trong toàn bộ các đề xuất trên tập trung vào việc theo dõi các tội phạm, bắt đầu từ những nghi vấn đặt ra từ cấp cao nhất cho đến các tên tội phạm trực tiếp tham gia vào các hoạt động tội ác, chẳng những ở quy mô trong nước mà còn ở tầm mức quốc tế. Đây chính là trở ngại đáng kể nhất để cho các quốc gia có muốn trở thành thành viên của FATF hay không.

## Một số đề xuất cho cuộc chiến chống rửa tiền ở VN

Như đã phân tích trong các phần trên, hoạt động rửa tiền ở mỗi quốc gia sẽ rất khác nhau do những đặc thù riêng biệt nên không thể áp dụng một cách máy móc hoàn toàn các



biện pháp chống rửa tiền ở các nước trên thế giới vào áp dụng trong nước. Các đề xuất về những giải pháp chống rửa tiền ở VN muốn thành công do đó sẽ phải mang những đặc thù riêng có. Mặc dù vậy, các biện pháp chống rửa tiền cũng không thể “khác quá đáng” những chuẩn mực quốc tế về chống rửa tiền của FATF 40+8. Xuất phát từ cách tiếp cận trên, cuộc chiến đấu chống rửa tiền ở VN cần phải đặc biệt lưu ý đến những vấn đề sau:

1. Liệt kê rõ ràng và chi tiết những tội danh có liên quan đến các hoạt động rửa tiền và những tội danh này nên bao quát toàn diện 20 tội danh mà FATF đề xuất cho các quốc gia thành viên. Nghị định chống rửa tiền vừa ban hành có một điều lạ là hoàn toàn không thấy liệt kê các tội danh có liên quan đến hoạt động rửa tiền.

Nếu xem rửa tiền là một loại tội phạm, thì nguồn gốc dẫn đến các hoạt động rửa tiền cũng phải được xem như là một dạng tội phạm cho dù chúng thể hiện hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp dưới bất cứ hình thức nào. Ngoài những tội danh bình thường như tham nhũng, buôn lậu, trốn thuế, những tội danh hoặc hành vi sau đây cần phải được liệt kê (như là một dạng tội phạm) một cách kiên quyết như (1) các hành vi lạm dụng thân thế chính trị vốn không phải là không phổ biến ở nước ta (2) các loại tội phạm về môi trường hiện đang hoành ở mức báo động (3) các giao dịch nội gián. Điều này có ý nghĩa rất lớn đối với những ai có ý định lạm dụng thân thế để làm giàu; các doanh nghiệp, các cá nhân hoạt động kinh doanh khai thác tài nguyên trái phép; hoặc đối với các cá nhân và tổ chức thực hiện các giao dịch nội gián như cố tình định giá thấp DNNN cổ phần hóa để chiếm hữu. Trước mắt Chính phủ cần phải khẩn trương ban hành ngay thông tư hướng dẫn sớm nhất về một danh mục các tội danh này.

Nếu Chính phủ và Quốc hội dám tuyên chiến bằng việc chỉ ra đích danh các tội danh trên và bổ sung vào nghị định hoặc luật chống rửa tiền, cũng có nghĩa là chúng ta đã chứng minh cho người dân và các quốc gia trên thế giới thấy rõ quyết tâm của Chính phủ là không có “vùng cấm” trong cuộc chiến chống rửa tiền, nhất là đối với các hành vi liên quan đến lạm dụng chính trị hoặc là liên quan đến các yếu nhân. Những tuyên bố về một danh mục các tội danh này không phải chỉ thể hiện quyết tâm chống tham nhũng và rửa tiền mà còn là cơ sở để cho các ngân hàng và các định chế tài chính thiết lập các biện pháp nhận diện và giám sát thích hợp mà không bị cản trở bởi bất cứ một thế lực nào. Chính nhờ các biện pháp giám sát như thế mà ở các nước trên thế giới người ta mới phát hiện ra nhiều trường hợp tham nhũng, mà toàn là những chức sắc như vụ Phó tổng thống Nam Phi, vụ Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc, hay vụ hàng loạt thành viên của ủy ban chống tham nhũng Thái Lan từ chức do hơi có liên quan đến tham nhũng.

Từ bài học này mới thấy, chính nhờ những biện pháp giám sát của các định chế tài chính theo hướng chống rửa tiền triệt để và không có vùng đất cấm cho bất kỳ ai đã đưa ra ánh sáng nhiều vụ tham nhũng từ các quan chức cấp cao như thế nào.

2. Hướng dẫn một cách cụ thể cho các định chế tài chính áp dụng các biện pháp chu toàn đối với khách hàng, còn gọi là CDD (customer due diligence). Theo đó, các định chế tài chính phải tiến hành thực hiện biện pháp chu toàn đối với bất



kỳ khách hàng nào “ngay khi thiết lập mối quan hệ giao dịch với khách lần đầu tiên” sau đó là trong một số trường hợp chủ yếu như (1) các giao dịch đáng ngờ là những giao dịch bất thường và vượt quá quy định hoặc là những giao dịch phức tạp và không có căn cứ kinh tế hoặc pháp lý rõ ràng (2) các giao dịch chuyển tiền điện tử lòng vòng (3) có nghi ngờ về những thông tin không trung thực và đầy đủ (4) khi các tổ chức nghề nghiệp như kế toán viên, luật sư, nhà môi giới khi họ chuẩn bị tài liệu cho khách hàng của mình về những giao dịch bất động sản, mua bán chứng khoán v.v. và (5) trong trường hợp khách hàng là các yếu nhân.

Trong những trường hợp như thế các định chế tài chính phải tiến hành đưa ra những biện pháp chu toàn khách hàng như thẩm định lại thông tin, nhận dạng chính xác người thụ hưởng tài sản là ai, tiến hành lưu trữ hồ sơ (copy hộ chiếu và các tài liệu quan trọng khác và phải lưu trữ ít nhất là 5 năm v.v) và phải báo cáo ngay các trường hợp như trên về cho trung tâm thông tin phòng chống rửa tiền hoặc tổ chức tình báo tài chính. Để làm được điều này, cần phải có những quy định đặc biệt yêu cầu các đối tác tham gia vào các biện pháp chu toàn khách hàng là các định chế tài chính, NHNN bảo vệ tuyệt mật những thông tin khách hàng.

Ngoài ra, theo quan điểm của chúng tôi, mức giới hạn mà các định chế tài chính phải báo cáo về trung tâm thông tin phòng chống rửa tiền đối với các giao dịch có tổng giá trị từ 200 triệu đồng trở lên, hoặc giao dịch tiết kiệm có tổng giá trị từ 500 triệu đồng trở lên là có thể chấp nhận được nếu tham khảo những đề xuất của FATF cho các quốc gia thành viên là 15.000 USD hoặc euro. Hiện nay có một số phản ứng cho rằng mức giới hạn này là quá thấp. Những phản ứng này của người dân



đáng để chia sẻ. Nguyên nhân là do người dân quá bất ngờ trước các con số và nỗi lo bị theo dõi. Nhưng nguyên nhân quan trọng nhất là nếu như ngay từ đầu chúng ta hướng dẫn cho người dân thấy được rằng trong nghị định chống rửa tiền lần này, đối tượng hướng đến không phải là các con số bao nhiêu triệu trong các giao dịch mà quan trọng hơn cả là chỉ có những giao dịch đáng ngờ hoặc không có vùng đất cấm làm cầu nối dẫn đến các con số này mới là đối tượng chính để theo dõi thì có lẽ người dân đã không có những phản ứng thái quá.

3. Chính phủ phải chẩn đoán được và có những biện pháp kiên quyết đối với các biểu hiện của quản lý sai lầm và tham nhũng trong cả hai khu vực công và khu vực tư sao cho có khả năng triển khai một chương trình quốc gia toàn diện và có hiệu quả trong cuộc chiến đấu chống rửa tiền. Một trong những giải pháp để thực hiện chiến dịch này là phải đã thông vấn đề tư tưởng “chống tham nhũng hết mức tức là mình tự chống lại mình”. Đã có một số quan điểm từ một vài lãnh đạo cho rằng “phòng” tốt hơn là “chống” tham nhũng. Phòng và chống tham nhũng cần phải có tầm quan trọng tương đương nhau, nếu chỉ nặng về “phòng” mà xem nhẹ “chống” thì chỉ là chống rửa tiền từ ngọn. Bởi như đã phân tích trong phần trên, tham nhũng chính là nguồn gốc và là rủi ro lớn nhất dẫn đến tội phạm rửa tiền.

4. Phải có những biện pháp và hiểu biết ở trình độ cao để chẩn đoán các nguồn gốc chính yếu của các quỹ hình thành từ hoạt động rửa tiền là từ những hoạt động gì. Có thể đó là do buôn lậu ma túy, tham nhũng, trốn thuế, giao dịch nội gián, lợi dụng uy thế chính trị, tội phạm môi trường v.v. Việc có những hiểu biết và dám tuyên chiến với các loại tội phạm này có tầm quan trọng tối hậu tới cuộc chiến chống rửa tiền. Trong thời gian qua các cơ quan chức năng chỉ mới đưa ra ánh sáng một số tội phạm liên quan đến các tội danh trốn thuế, buôn lậu ma túy. Những hoạt động khác có liên quan đến các tội danh lợi dụng uy tín chính trị như trường hợp con lợi dụng uy tín cha trong vụ mua bán quota ở Bộ thương mại, hoặc những giao dịch nội gián nhằm thu lợi bất chính, chẳng hạn như định giá sai giá trị DNNN cổ phần hóa để chiếm đoạt tài sản công vẫn chưa được đưa ra ánh sáng. Chắc hẳn những nguồn tiền bất chính đã được rửa sạch từ các hoạt động này là không nhỏ.

5. Các cơ quan chức năng và các nhà hoạch định chính sách phải có một sự hiểu biết và phân biệt những khác biệt giữa rửa tiền thông qua hệ thống ngân hàng chính thức và hệ thống phi ngân hàng ở cả hai khu vực chính thức và phi chính thức. Những hoạt động rửa tiền ở cả hai khu vực này rất phức tạp và có những đặc trưng riêng biệt mà chỉ có sự phối hợp tốt của các cơ quan chức năng như NHNN, Bộ tài chính, Bộ tư pháp, Bộ công an thì mới có thể nhận diện rõ ràng các hoạt động tội phạm ở hai khu vực này.

6. Phải vượt qua các quy tắc, các luật lệ rửa tiền thiên cặn và hình thức theo kiểu địa phương như hiện nay ở nước ta. Mỗi ngày trôi qua thế giới chứng kiến biết bao nhiêu những quy định mới đã được thông qua bởi hầu hết các quốc gia trong cuộc chiến đấu chống lại rửa tiền. Về mặt chính trị, VN cần phải giải quyết việc chống rửa tiền như là một phần của các cam kết quốc tế để tăng cường hiệu lực quản lý vĩ mô nói chung và trong cuộc chiến đấu chống lại tham nhũng trong cả

khu vực công, khu vực tư và khu vực tài chính.

7. Nên cân nhắc một cách thận trọng những mặt lợi và hại khi chỉ ban hành các khung pháp lý cho hoạt động chống rửa tiền chỉ dưới dạng nghị định như hiện nay. Theo nhiều đánh giá, nghị định chống rửa tiền có thể sẽ không tương xứng với quy mô quốc tế của tội phạm rửa tiền và mức độ nguy hiểm cũng như những nguy cơ mà hành vi này mang đến cho nền kinh tế. Quốc hội nên có những cân nhắc xem liệu có nên ban hành Luật chống rửa tiền trong thời gian sớm nhất hay không, thay vì là 5 đến 10 năm theo như dự kiến. Nghị định hoặc chỉ dừng lại ở dạng pháp lệnh thì làm sao có cơ sở pháp lý cao nhất để chiến đấu và truy tìm mọi ngóc ngách của tội phạm rửa tiền? Chắc hẳn là chúng sẽ bị cản trở nếu có liên quan đến tham nhũng và các yếu nhân.

8. Xem xét lại chủ trương hình thành Trung tâm thông tin phòng chống rửa tiền trực thuộc NHNN. Đã hội nhập, cũng nên tuân thủ những sân chơi của khu vực và quốc tế. Tổ chức chống rửa tiền ở VN nên tham khảo mô hình đơn vị tình báo tài chính ở các quốc gia thành viên của FATF và nhất thiết phải trực thuộc Chính phủ để bộ máy này thực sự có một quyền hạn to lớn hơn nữa trong cuộc chiến đấu chống lại nạn rửa tiền và tham nhũng. Hoạt động rửa tiền là một hoạt động phức hợp ngoài cả lĩnh vực ngân hàng và mang tầm mức quốc tế, chính vì thế nếu tổ chức chống rửa tiền chỉ trực thuộc NHNN, thì có khả năng chúng cũng trở thành một ủy ban chỉ đạo “thông tin” như ủy ban chỉ đạo lũ lụt chẳng hạn và sẽ không đủ quyền lực để tham gia vào trận chiến đầy phức tạp và tinh vi như cuộc chiến chống rửa tiền và tham nhũng.

9. Xem xét khả năng nhanh chóng trở thành thành viên chính thức của FATF và nên lấy đề xuất 40+8 của tổ chức này là khung pháp lý cơ bản để “phái sinh” ra các biện pháp chống rửa tiền mang đặc thù VN. Điều này có nghĩa là một mặt chúng ta không nhất thiết phải tuân thủ hoàn toàn các đề xuất của FATF nhưng mặt khác phải điều chỉnh theo những thay đổi liên tục trong các khuyến nghị của FATF cho phù hợp với các diễn biến mới nhất. Hơn nữa, trở thành thành viên của FATF, VN mới chứng minh với thế giới quyết tâm thực sự của mình trong việc tuyên chiến chống lại tội phạm tham nhũng và các tội phạm khác có liên quan đến hoạt động rửa tiền. Ngoài ra việc trở thành thành viên của FATF còn giúp VN nhận được nhiều hơn nữa sự hỗ trợ về mặt kỹ thuật chống rửa tiền cũng như tiến trình hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu trở nên thuận lợi hơn, tránh trường hợp ba NHTMQD bị cấm đoán hành nghề trên thế giới do chúng ta chưa có luật rửa tiền.

10. Các chính sách tài chính tiền tệ để hội nhập vào nền kinh tế quốc tế nên tính đến những khả năng có thể xảy ra rửa tiền. Chẳng hạn xem trên Hình 2 chúng ta thấy có một dạng rửa tiền thông qua các sản phẩm phái sinh. Trên thực tế các sản phẩm phái sinh như quyền chọn tiền tệ hay quyền chọn vàng mà các NHTM đang triển khai hiện nay một mặt có tác dụng giúp cho các doanh nghiệp chân chính phòng ngừa các rủi ro kinh doanh nhưng mặt khác chúng lại là mở ra một cơ hội để cho các tội phạm tiến hành rửa tiền một cách hợp pháp. Chẳng hạn bằng cách làm thay đổi kỳ hạn của các khoản giao dịch trên quyền chọn không tương thích với các kỳ hạn nộp thuế, các tội phạm sẽ dễ dàng trốn thuế. Hoặc có thể chuyển hóa các thu nhập bằng đồng nội tệ sang ngoại tệ một cách dễ



dàng thông qua quyền chọn ngoại tệ và đồng VN mà NHNN mới cho phép một số NHTM áp dụng thí điểm trong tháng 4.2005 vừa qua.

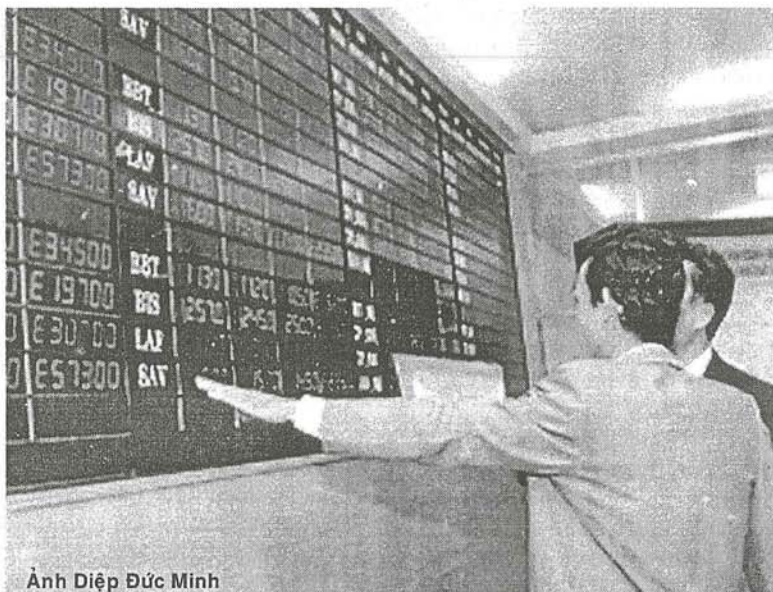
Trong bối cảnh đó, các định chế tài chính phải xây dựng cho được một quy trình quản lý rủi ro thích hợp nếu muốn được cấp phép hoạt động. Trong quy trình này các định chế tài chính phải có đầy đủ những phương tiện và chuyên gia lành nghề để phát hiện những giao dịch và những khách hàng đáng ngờ vốn dĩ rất phức tạp do hành vi rửa tiền ngày càng tinh vi và xảo quyệt. Thực tế hiện nay cho thấy hầu như chưa có một NHTM nào có thiết lập một quy trình quản lý rủi ro xứng tầm với những yêu cầu của hội nhập chứ đừng nói đến các quy trình quản lý rủi ro các giao dịch đáng ngờ.

### Kết luận

Chống rửa tiền không phải chỉ là công việc mang tính chất nội bộ của một quốc gia mà là cuộc chiến toàn cầu. Chúng cũng giống như việc một quốc gia hội nhập vào nền kinh tế thế giới, phải tuân thủ theo những luật chơi chung của khu vực và quốc tế. Để tuyên chiến với loại tội phạm rửa tiền, Chính phủ nhất thiết phải nâng cấp càng sớm càng tốt Nghị định chống rửa tiền thành Luật chống rửa tiền và một tổ chức chống rửa tiền có quyền lực tương thích với những chuẩn mực quốc tế chứ không phải là với một trung tâm thông tin phòng chống rửa tiền trực thuộc NHNN. Nhưng trên hết, bằng những quyết tâm chống rửa tiền một cách triệt để và phù hợp với các thông lệ quốc tế, chúng ta mới chứng minh cho thế giới thấy rằng tất cả những gì mà người dân mong muốn là phơi bày ra ánh sáng tất cả những giao dịch mờ ám, những dạng tội phạm trong danh mục đã được công bố bất kể đó là ai. Chống rửa tiền theo cách thức triệt để như trên do đó còn là một biện pháp để làm cho môi trường đầu tư của VN trở nên hấp dẫn và trong sạch hơn dưới cách nhìn của các tổ chức quốc tế và do đó chắc chắn sẽ góp phần đẩy nhanh hơn nữa tiến trình hội nhập của VN vào WTO với rủi ro thấp nhất ■

Bạn hãy tưởng tượng, vào một buổi sáng đẹp trời, tại một quán café nào đó tại đảo Phú Quốc đầy nắng gió xa xôi, có một vị khách lịch lãm đang vừa nhâm nhi tách cà phê thơm lừng, vừa nhẹ nhàng thao tác một chiếc máy tính xách tay. Chiếc máy tính ấy đang được kết nối

tới 40.000 người, nhưng lại có hơn 400 ngân hàng chuyên làm các dịch vụ ngân hàng hải ngoại (offshore banking) với tổng tài sản lên đến hơn 500 tỷ USD. Như vậy, bình quân một ngân hàng ở đó đã nắm giữ một lượng tài sản hơn 1 tỷ USD. Điều này có thể khó tin cho các bạn: nhiều



Ảnh Diệp Đức Minh

# Rửa tiền điện tử

TRƯƠNG QUANG THÔNG

với Internet qua mạng điện thoại di động. Vị khách của chúng ta có thể là một thương nhân thành đạt và mẫu mực, đang thực hiện các vụ thanh toán thường lệ cho các đối tác. Nhưng, có ai ngờ, ông ta cũng có thể là một chân rết của một đường dây rửa tiền xuyên biên giới nào đó. Chỉ trong vòng mười phút, vị khách lịch lãm đó có thể ra lệnh chuyển ngân một số tiền trị giá hàng triệu USD từ Ma Cao sang Hồng Kông, và cũng số tiền đó từ Hồng Kông sang Monaco, từ Monaco sang Cayman Islands, và cứ thế.

Hãy tạm dừng lại Cayman Islands ở vùng biển Caribe nổi tiếng: Đảo quốc nhỏ bé này với diện tích chưa đầy 300 km vuông, dân số chưa

ngân hàng trong số đó có tổng số nhân sự chỉ khoảng hai, ba mươi người mà thôi. Tại sao vậy? Thứ nhất, chúng không phải là các ngân hàng bán lẻ. Khách hàng thường là các đại gia. Giá trị các giao dịch thường rất lớn, và hầu như không có các giao dịch tiền mặt, nên không cần thiết đến nhiều nhân sự. Thứ hai, hầu hết các giao dịch đều được thực hiện thông qua một loại tiền đặt biệt: đó là tiền điện tử (e-money).

### Tiền điện tử là gì?

Sự phát triển như vũ bão của công nghệ thông tin mang đến những thay đổi vô cùng to lớn cho các ngành dịch vụ tài